

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã đề thi 560

Câu 1. Chức năng giữ vị trí quyết định, chi phối và định hướng chức năng xã hội của nhà nước là:

- A. Chức năng trấn áp
B. Chức năng đối nội
C. Chức năng thống trị chính trị
D. Chức năng đối ngoại

Câu 2. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, vật chất với tư cách là phạm trù có nghĩa là:

- A. Vật chất vô hạn, vô tận, vĩnh viễn tồn tại
B. Vật chất có giới hạn
C. Vật chất được sinh ra và bị mất đi
D. Vật chất được đồng nhất với vật thể

Câu 3. C.Mác viết, “Cái cối xay quay bằng tay đưa lại xã hội có lãnh chúa phong kiến, cái cối xay chạy bằng máy hơi nước đưa lại xã hội tư bản công nghiệp”. Câu nói trên phản ánh quan điểm nào?

- A. Quan hệ sản xuất không có tính độc lập tương đối đối với lực lượng sản xuất
B. Vai trò quyết định của lực lượng sản xuất đối với quan hệ sản xuất
C. Vai trò quyết định của quan hệ sản xuất đối với lực lượng sản xuất
D. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất tồn tại độc lập với nhau

Câu 4. Theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, phương pháp biện chứng:

- A. Nhận thức đối tượng ở trạng thái tĩnh, vận động và phát triển là một vòng tròn khép kín
B. Tách rời đối tượng ra khỏi các mối quan hệ
C. Nhận thức đối tượng trong các mối liên hệ phổ biến, ràng buộc, quy định và ảnh hưởng lẫn nhau
D. Nhận thức đối tượng ở trạng thái cô lập, có mối liên hệ với nhau nhưng chỉ là mối liên hệ bề ngoài không bản chất

Câu 5. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức?

- A. Ý thức và vật chất độc lập với nhau
B. Vật chất quyết định ý thức
C. Vật chất quyết định ý thức, còn ý thức có tính độc lập tương đối và tác động đến vật chất thông qua hoạt động thực tiễn
D. Ý thức là sản phẩm của vật chất

Câu 6. Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là SAI?

- A. Nội dung quy định hình thức
- B. Sự thống nhất giữa nội dung và hình thức mang tính tạm thời
- C. Nội dung và hình thức luôn luôn phù hợp với nhau
- D. Nội dung và hình thức không tách rời nhau

Câu 7. Nội dung chủ yếu và bao quát nhất của đấu tranh giai cấp ở nước ta hiện nay là:

- A. Thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
- B. Đấu tranh chống lại các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ tham nhũng, lãng phí, mang lại cho Nhân dân cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc
- C. Làm thất bại âm mưu chống phá của các thế lực thù địch
- D. Chống áp bức, bất công

Câu 8. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, tồn tại xã hội là gì?

- A. Là bộ phận hợp thành của văn hóa tinh thần của xã hội
- B. Là toàn bộ hoạt động vật chất và tinh thần của xã hội
- C. Toàn bộ sinh hoạt vật chất và những điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội
- D. Là mặt tinh thần của xã hội

Câu 9. Sự phân chia giai cấp trong xã hội bắt đầu từ hình thái kinh tế - xã hội nào?

- A. Cộng sản nguyên thủy
- B. Tư bản chủ nghĩa
- C. Phong kiến
- D. Chiếm hữu nô lệ

Câu 10. Theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, trong kết cấu của ý thức (theo các lớp cấu trúc) yếu tố nào là cơ bản và cốt lõi nhất?

- A. Niềm tin, ý chí
- B. Tình cảm
- C. Ý chí và tư tưởng
- D. Tri thức

Câu 11. Trường phái Bất khả tri luận cho rằng:

- A. Con người không có khả năng nhận thức thế giới
- B. Con người có khả năng nhận thức thế giới trong những điều kiện, hoàn cảnh nhất định
- C. Con người nhận thức được bề ngoài chứ không nhận thức được bản chất của sự vật
- D. Con người có khả năng nhận thức thế giới

Câu 12. Quy luật giữ vai trò quan trọng nhất trong việc hình thành bản chất của con người là:

- A. Các quy luật sinh học
- B. Các quy luật tâm lý
- C. Các quy luật của giới tự nhiên
- D. Các quy luật xã hội

Câu 13. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, phát triển là:

- A. Chỉ vận động theo khuynh hướng đi lên của sự vật, hiện tượng
- B. Mang tính chủ quan
- C. Chỉ tăng lên về mặt lượng của sự vật
- D. Chỉ theo vòng tròn khép kín

Câu 14. Trong lịch sử hình thành và phát triển của Triết học Mác, giai đoạn 1848-1895 là thời kỳ:

- A. Thời kỳ bổ sung và phát triển toàn diện lý luận
- B. Thời kỳ đề xuất những nguyên lý cơ bản của
- C. Thời kỳ chuyển từ chủ nghĩa duy tâm sang chủ nghĩa duy vật
- D. Thời kỳ chuyển từ chủ nghĩa duy vật sang chủ nghĩa duy tâm và đề xuất những nguyên lý

Câu 15. Triết học nào coi nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính là hai trình độ phát triển của nhận thức và có mối quan hệ biện chứng với nhau?

- A. Chủ nghĩa duy lý
- B. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
- C. Chủ nghĩa duy cảm
- D. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Câu 16. Quan điểm cho rằng: “Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội nhưng đồng thời ý thức xã hội lại có tính độc lập tương đối của nó” là quan điểm của:

- A. Chủ nghĩa duy vật
- B. Chủ nghĩa duy tâm
- C. Chủ nghĩa duy vật lịch sử
- D. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

Câu 17. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, nguồn gốc tự nhiên của ý thức gồm:

- A. Bộ óc con người và thế giới khách quan tác động vào bộ óc
- B. Bộ óc con người và lao động
- C. Thế giới bên ngoài tác động vào bộ óc
- D. Lao động và ngôn ngữ

Câu 18. Vai trò quan trọng nhất của đấu tranh giai cấp trong lịch sử nhân loại:

- A. Thay thế các hình thái kinh tế- xã hội từ thấp lên cao
- B. Là tiền đề của sự phát triển xã hội
- C. Là một động lực quan trọng của sự phát triển xã hội trong xã hội có giai cấp đối kháng
- D. Lật đổ ách thống trị của giai cấp thống trị

Câu 19. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây SAI?

- A. Phủ định biện chứng không xoá bỏ hoàn toàn cái cũ
- B. Phủ định biện chứng xoá bỏ cái cũ hoàn toàn
- C. Phủ định biện chứng giữ lại và cải biến những yếu tố còn thích hợp của cái cũ.
- D. Phủ định biện chứng loại bỏ những yếu tố không thích hợp của cái cũ

Câu 20. Lựa chọn phương án ĐÚNG thể hiện mối liên hệ nhân quả.

- A. Nhân vô thập toàn
- B. Trăm hay không bằng tay quen
- C. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn
- D. Sinh sự, sự sinh

Câu 21. Quan điểm, tư tưởng của xã hội là yếu tố thuộc phạm trù nào?

- A. Cơ sở hạ tầng
- B. Tồn tại xã hội
- C. Quan hệ sản xuất
- D. Kiến trúc thượng tầng

Câu 22. Đây là yếu tố động nhất, cách mạng nhất trong lực lượng sản xuất?

- A. Đối tượng lao động
- B. Đối tượng lao động và phương tiện lao động
- C. Phương tiện lao động
- D. Công cụ lao động

Câu 23. C.Mác viết “Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội”, có ý nghĩa là:

- A. Bác bỏ hoàn toàn mặt tự nhiên của con người
- B. Nhấn mạnh mặt tự nhiên của con người
- C. Nhấn mạnh bản chất xã hội của con người
- D. Nhấn mạnh bản chất con người mang tính trừu tượng

Câu 24. “Vật chất là cái được cảm giác chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh” được hiểu như thế nào?

- A. Cảm giác, ý thức của chúng ta không thể nhận thức đúng thế giới
- B. Cảm giác, ý thức của chúng ta có khả năng nhận thức được thế giới
- C. Cảm giác của con người không thể phản ánh đúng bản chất của thế giới
- D. Cảm giác, ý thức phản ánh thụ động thế giới vật chất

Câu 25. Trong mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng:

- A. Kiến trúc thượng tầng có tính độc lập tương đối so với cơ sở hạ tầng
- B. Kiến trúc thượng tầng luôn luôn kìm hãm cơ sở hạ tầng
- C. Kiến trúc thượng tầng quyết định cơ sở hạ tầng
- D. Kiến trúc thượng tầng tồn tại độc lập với cơ sở hạ tầng

Câu 26. Sự thay thế và phát triển của các phương thức sản xuất phản ánh:

- A. Ý chí của các giai cấp, tầng lớp Nhân dân lao động trong xã hội có đối kháng giai cấp
- B. Ý chí của giai cấp thống trị xã hội trong xã hội có đối kháng giai cấp
- C. Sự lựa chọn phương thức sản xuất của lực lượng lãnh đạo cách mạng trong mối quan hệ tác động qua lại giữa các quy luật khách quan và nhân tố chủ quan
- D. Xu hướng tất yếu khách quan của quá trình phát triển xã hội loài người từ trình độ thấp đến trình độ ngày càng cao hơn

Câu 27. Hình thức đầu tiên của giai đoạn nhận thức cảm tính là:

- A. Phán đoán
- B. Cảm giác
- C. Biểu tượng
- D. Tri giác

Câu 28. Trong quan hệ nhân quả, khẳng định nào sau đây SAI?

- A. Nguyên nhân có trước kết quả
- B. Nguyên nhân xuất hiện cùng với kết quả.
- C. Tùy thuộc vào điều kiện khác nhau mà một nguyên nhân có thể sinh ra nhiều kết quả
- D. Nguyên nhân sản sinh ra kết quả

Câu 29. Tìm phát biểu SAI theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Để phát huy mạnh mẽ vai trò con người trong giai đoạn hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện:

- A. Đề cao chủ nghĩa cá nhân
- B. Đề cao vai trò của cá nhân trong sự phát triển xã hội
- C. Kết hợp giữa lợi ích vật chất và lợi ích tinh thần
- D. Con người được đặt ở vị trí trung tâm của sự phát triển kinh tế và xã hội

Câu 30. Tính chất của chân lý:

- A. Tính trừu tượng
- B. Tính chủ quan
- C. Tính khách quan
- D. Tính kinh nghiệm

Câu 31. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử , xét đến cùng, sự vận động và phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là do sự phát triển của:

- A. Lực lượng sản xuất
- B. Kiến trúc thượng tầng
- C. Quan hệ sản xuất
- D. Quan hệ kinh tế

Câu 32. "Vận động là phương thức tồn tại của vật chất, là thuộc tính cố hữu của vật chất" là quan điểm của trường phái nào?

- A. Chủ nghĩa duy tâm
- B. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- C. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- D. Chủ nghĩa duy vật thời cổ đại

Câu 33. Quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là mối quan hệ:

- A. Luôn luôn đối lập với nhau
- B. Luôn luôn thống nhất với nhau
- C. Thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập
- D. Luôn luôn loại trừ nhau

Câu 34. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, nhận định nào sau đây là ĐÚNG?

- A. Nguồn gốc của sự phát triển nằm ngay trong bản thân sự vật
- B. Phát triển chỉ là sự tăng lên về lượng
- C. Phát triển là sự vận động nói chung
- D. Ý muốn của con người quy định sự phát triển của sự vật

Câu 35. Vai trò của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng?

- A. Kiến trúc thượng tầng chịu sự quyết định hoàn toàn của cơ sở hạ tầng và không có vai trò đối với cơ sở hạ tầng
- B. Kiến trúc thượng tầng luôn luôn tác động tích cực đối với cơ sở hạ tầng
- C. Kiến trúc thượng tầng thường xuyên có vai trò tác động trở lại cơ sở hạ tầng
- D. Kiến trúc thượng tầng có vai trò quyết định cơ sở hạ tầng

Câu 36. Đây là quan niệm về vật chất của Triết học Mác - Lênin?

- A. Đồng nhất vật chất với 1 dạng cụ thể của vật chất.
- B. Coi vật chất phụ thuộc hoàn toàn vào ý thức
- C. Không đồng nhất vật chất với vật thể
- D. Coi có vật chất tồn tại tách rời các dạng cụ thể của vật chất

Câu 37. Quan hệ giữa quy luật của Triết học và quy luật của khoa học cụ thể là mối quan hệ giữa:

- A. Nguyên nhân và kết quả
- B. Hiện tượng và bản chất
- C. Tất nhiên và ngẫu nhiên
- D. Cái chung và cái riêng

Câu 38. Cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng là hai phương diện cơ bản của đời sống xã hội, đó là:

- A. Phương diện kinh tế và phương diện khoa học kỹ thuật
- B. Phương diện kinh tế và phương diện khoa học kỹ thuật; Phương diện văn hóa
- C. Phương diện văn hóa và phương diện khoa học kỹ thuật
- D. Phương diện kinh tế và phương diện chính trị- xã hội

Câu 39. Quan hệ nào có vai trò quyết định trực tiếp đến quy mô, tốc độ, hiệu quả của nền sản xuất?

- A. Quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất
- B. Quan hệ về phân phối sản phẩm
- C. Quan hệ về tổ chức quản lý sản xuất, phân phối sản phẩm và quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất
- D. Quan hệ về tổ chức quản lý sản xuất

Câu 40. Lực lượng cách mạng xã hội là:

- A. Là những giai cấp, tầng lớp người có lợi ích không gắn bó với cách mạng nhưng tham gia tích cực vào cách mạng trào đấu tranh cách mạng
- B. Là những giai cấp, tầng lớp phản cách mạng ra sức bảo vệ hệ tư tưởng cũ đã trở nên lỗi thời, lạc hậu
- C. Là những giai cấp, tầng lớp ủng hộ phong trào cách mạng, đại diện cho hệ tư tưởng tiên bộ
- D. Là những giai cấp, tầng lớp người có lợi ích gắn bó với cách mạng, tham gia vào các phong trào cách mạng đang thực hiện mục đích của cách mạng

Câu 41. Phép biện chứng duy vật nghiên cứu những quy luật nào?

- A. Những quy luật của xã hội và tư duy
- B. Những quy luật chung nhất trong tự nhiên, xã hội, tư duy
- C. Những quy luật chung ở một số lĩnh vực
- D. Những quy luật đặc thù của tư duy

Câu 42. Quy luật nào là hạt nhân của phép biện chứng duy vật?

- A. Quy luật từ những sự thay đổi về Lượng dẫn đến những sự thay đổi về Chất
- B. Quy luật Thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập
- C. Quy luật Phủ định của phủ định
- D. Quy luật từ những thay đổi về Lượng dẫn đến những thay đổi về Chất và quy luật Phủ định của phủ định

Câu 43. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, ý thức xã hội là gì?

- A. Là ý thức của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội
- B. Là toàn bộ sinh hoạt vật chất
- C. Là những điều kiện sinh hoạt vật chất
- D. Là mặt tinh thần của đời sống xã hội

Câu 44. Tìm cụm từ ĐÚNG điền vào chỗ trống. “Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, nguyên nhân...”.

- A. Sản sinh ra kết quả
- B. Không có mối liên hệ đến kết quả
- C. Không ảnh hưởng đến kết quả
- D. Có sau kết quả

Câu 45. Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về bản chất của ý thức?

- A. Ý thức là sự phản ánh thụ động về thế giới khách quan
- B. Ý thức là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan
- C. Ý thức có vai trò quyết định vật chất
- D. Ý thức là sự phản ánh nguyên vẹn về thế giới khách quan

Câu 46. Tìm phương án SAI. Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, nguyên tắc phát triển:

- A. Đề cao quan điểm định kiến khi nghiên cứu đối tượng
- B. Phát triển là quá trình trải qua nhiều giai đoạn
- C. Cần đặt đối tượng vào sự vận động, phát triển
- D. Phải sớm phát hiện và ủng hộ đối tượng mới

Câu 47. Tìm phương án SAI. Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng:

- A. Phát triển chỉ khuynh hướng vận động đi lên của sự vật, hiện tượng
- B. Phát triển của tính khách quan
- C. Phát triển chỉ sự tăng lên duy nhất về mặt lượng của sự vật
- D. Phát triển có tính phổ biến

Câu 48. Định nghĩa về vật chất của Lênin được nêu trong tác phẩm nào?

- A. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản
- B. Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và nhà nước
- C. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán
- D. Về vai trò của lao động trong quá trình chuyển hóa từ vượn thành người

Câu 49. “Triết học tự nhiên” là thuật ngữ dùng để chỉ đặc trưng của Triết học ở thời kỳ nào?

- A. Thời kỳ Trung cổ: Thế kỷ V - XV
- B. Thời kỳ Phục hưng và cận đại Thế kỷ XVI - XVIII
- C. Thời kỳ Cổ đại : Thế kỷ VIII – VI TCN
- D. Triết học Mác – Lênin vào nửa cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX

Câu 50. Nhận thức lý tính là:

- A. Phản ánh được bản chất của sự vật, hiện tượng
- B. Phản ánh những thuộc tính bên ngoài của sự vật hiện tượng
- C. Giai đoạn thấp của quá trình nhận thức
- D. Sự phản ánh trực tiếp khách thể thông qua các giác quan

----- *Hết* -----